

Số: /BC-UBND

Lạc Phượng, ngày 03 tháng 02 năm 2026

BÁO CÁO

Về việc quyết toán kinh phí tặng quà của Đảng, Nhà nước nhân dịp chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026

Thực hiện Công văn số 912/STC-QLNS ngày 02 tháng 02 năm 2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo quyết toán kinh phí tặng quà của Đảng, Nhà nước nhân dịp chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026

UBND xã Lạc Phượng báo cáo số liệu quyết toán kinh phí tặng quà của Đảng, Nhà nước nhân dịp chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 cụ thể như sau:

- Tổng số tiền ngân sách thành phố cấp bổ sung: 888.400.000 đồng

Trong đó: - Người có công với cách mạng: 353.200.000 đồng

- Đối tượng Bảo trợ xã hội, hưu trí xã hội: 535.200.000 đồng

- Tổng số tiền đã cấp cho các đối tượng được tặng quà: 818.400.000 đồng

Trong đó: - Người có công với cách mạng: 309.600.000 đồng

- Đối tượng Bảo trợ xã hội, hưu trí xã hội: 508.800.000 đồng

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Trên đây là báo cáo quyết toán kinh phí tặng quà của Đảng, Nhà nước nhân dịp chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 của UBND xã Lạc Phượng.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Chủ tịch UBND xã;
- Lưu: VT, VP.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đỗ Văn Thắng

PHỤ LỤC

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2026 của UBND xã Lạc Phụng)

TT	Nội dung	I. Số người được nhận quà tặng (đơn vị tính: Người)						II. Kinh phí thực hiện tặng quà (đơn vị tính: Triệu đồng)			
		Tổng số người được nhận quà tặng theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 418/NQ-CP của Chính Phủ	Số người đã được nhận quà tặng					Tổng số kinh phí	Trong đó		
			Tổng số	Qua tài khoản ASXH trên VNeID	Qua tài khoản hưởng phụ cấp, trợ cấp	Bằng tiền mặt	Số người chưa được nhận quà tặng		Từ nguồn kinh phí đã được NSTP bổ sung	Từ nguồn kinh phí NSDP	Từ nguồn tài chính hợp pháp khác (Nếu có)
	Tổng cộng	2.046	2.046		1.989	57		818,4	818,4		
1	Người có công với cách mạng	774	774	0	774	0	0	309,6	309,6		
2	Đối tượng bảo trợ xã hội, hưu trí xã hội	1272	1272	0	1215	57	0	508,8	508,8		